

Số: 14/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 10 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 02/2025/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 01/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 05/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Ngô Thị Bé B, sinh năm 1988. Địa chỉ: số A, khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần L. Địa chỉ: thửa đất số D, tờ bản đồ số M, khu phố V, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ D, khu phố V, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: đường T, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Trương Thanh N - Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố T, là người đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Ngô Thị Bé B trình bày:

Từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2022, bà Ngô Thị Bé B làm việc tại Công ty TNHH P; địa chỉ: khu phố R, thị trấn (nay là phường) U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) số 74\*\*\*.

Khi bà Ngô Thị Bé B nộp hồ sơ nhận trợ cấp BHXH một lần thì được BHXH cho biết có 01 hồ sơ BHXH của bà Ngô Thị Bé B bị trùng, lý do bị trùng bảo hiểm là do khoảng từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2012, bà Huỳnh Thị H sử dụng thông tin cá nhân của bà Ngô Thị Bé B để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L nên cùng thời gian làm việc bà Ngô Thị Bé B có 02 mã số BHXH khác nhau. Do vậy, bà Ngô Thị Bé B yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 giữa bà Ngô Thị Bé B và Công ty Cổ phần L vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày:*

Do bà Huỳnh Thị H và bà Ngô Thị Bé B có mối quan hệ bạn bè với nhau nên bà H có mượn hồ sơ cá nhân của bà Bé B để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L trong khoảng thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 và có tham gia BHXH số 74\*\*\*\*\*. Nay bà Ngô Thị Bé B yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Ngô Thị Bé B với Công ty Cổ phần L (thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012) là vô hiệu, bà Huỳnh Thị H đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Bà Ngô Thị Bé B, sinh năm 1988, số căn cước công dân 095\*\*\*\*\* được Công ty Cổ phần L tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH là 74\*\*\*\*\* từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, Công ty Cổ phần L tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm tra cứu, mã số BHXH 74\*\*\*\*\* tên Ngô Thị Bé B chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Ngô Thị Bé B, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu của bà Ngô Thị Bé B, BHXH thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần L có trụ sở tại phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Công ty Cổ phần L đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý việc lao động, thông báo về việc giao nộp các tài liệu, chứng cứ và quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, quyết định hoãn phiên họp nhưng Công ty Cổ phần L không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Bé B.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Bé B về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 giữa bà Ngô Thị Bé B và Công ty Cổ phần L vô hiệu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần L đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Các đương sự đều thống nhất thừa nhận từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012, bà Ngô Thị Bé B, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 38\*\*\* (số căn cước công dân 095\*\*\*\*\* ) được Công ty Cổ phần L tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH là 74\*\*\*\*\*. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần L với bà Ngô Thị Bé B phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012. Tuy nhiên, bà Ngô Thị Bé B và bà Huỳnh Thị H đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 4/2010 cho đến tháng 01/2012 là bà Huỳnh Thị H, không phải là bà Ngô Thị Bé B. Do bà H không có đầy đủ các giấy tờ cá nhân để xin việc nên mượn giấy tờ cá nhân của bà Ngô Thị Bé B và ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L. Trình bày của bà Bé B và bà H phù hợp với hồ sơ BHXH, cụ thể trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 bà Bé B có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần L.

[2.2] Xét thấy, việc bà Huỳnh Thị H sử dụng chứng minh nhân dân của bà Ngô Thị Bé B để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, cơ quan bảo hiểm xã hội đã cung cấp thông tin về thời gian đóng BHXH của bà Ngô Thị Bé B bị trùng từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012. Do đó, bà Bé B yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần L với bà Ngô Thị Bé B từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan BHXH để được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Ngô Thị Bé B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị Bé B.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Bé B với Công ty Cổ phần L, thời gian làm việc từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2012 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004880 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu: VT, HS (02).

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**